

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2021 - 2022**  
(Kèm theo quyết định số /QĐ-DSG-CTSV, ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng  
Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn)

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
<b>I. ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH</b>							
1	DH81901601	Nguyễn Ngọc Duy	D19_XD01	16,662,000	40%	6,664,800	
2	DH71900883	Võ Thị Ngọc Quý	D19_TC02	10,405,000	20%	2,081,000	
3	DH62105110	Phạm Phương Đại	D21_TP01	17,715,000	20%	3,543,000	
4	DH61805858	Lê Thị Lan Trinh	D18_TP04	14,383,000	25%	3,595,750	
5	DH72002543	Lưu Trung Đương	D20_QT04	13,124,000	20%	2,624,800	
6	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_QT02	13,124,000	25%	3,281,000	
7	DH81900672	Trần Hải Đăng	D19_XD01	16,662,000	25%	4,165,500	
8	DH81902976	Lưu Đức Chung	D19_XD01	16,662,000	30%	4,998,600	
9	DH71901643	Phan Thị Kim Thảo	D19_MAR01	10,962,000	25%	2,740,500	
10	DH92109552	Võ Văn Túy	D21_TK03	17,715,000	20%	3,543,000	
11	DH52113042	Đồng Tâm Vi Bảo	D21_TH07	14,090,000	20%	2,818,000	
12	DH72114419	Lâm Thị Mỹ Trang	D21_QT09	14,090,000	20%	2,818,000	
13	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_QT12	13,124,000	30%	3,937,200	
14	DH52104508	Trần Sô Ny	D21_TH03	14,090,000	20%	2,818,000	
15	DH11903664	Nguyễn Minh Huy	D19_CDT01	15,360,000	35%	5,376,000	
16	DH12108327	Nguyễn Huy Hùng	D21_CDT02	14,090,000	20%	2,818,000	
17	DH81905024	Nguyễn Thị Kim Yên	D19_XD01	16,662,000	25%	4,165,500	
18	DH72101179	Mat Linh Trang	D21_QT03	14,090,000	20%	2,818,000	
19	DH52101517	Trương Hoàng Thọ	D21_TH07	14,090,000	20%	2,818,000	
20	DH52110693	Đỗ Ngọc Anh Duy	D21_TH13	14,090,000	20%	2,818,000	
21	DH71901184	Nguyễn Thị Huệ Anh	D19_MAR01	10,962,000	25%	2,740,500	
22	DH72113335	Lê Thụy Ngọc Diễm	D21_QT06	14,090,000	20%	2,818,000	
23	DH71901640	Trương Thị Mỹ Tuyền	D19_TC01	10,405,000	20%	2,081,000	
24	DH52111033	Nguyễn Thành Huy	D21_TH07	14,090,000	20%	2,818,000	
25	DH72002643	Viên Ngọc Trâm Hoa	D20_QT08	13,124,000	20%	2,624,800	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
26	DH52113531	Nguyễn Văn	Hiếu	D21_TH12	14,090,000	20%	2,818,000	
27	DH52102050	Nguyễn Quốc	Hào	D21_TH07	14,090,000	20%	2,818,000	
28	DH62101122	Lê Thị Thủy	Tiên	D21_TP01	17,715,000	20%	3,543,000	
29	DH71900243	Nguyễn Ngọc Huỳnh	Như	D19_TC01	10,405,000	20%	2,081,000	
30	DH81904740	Nguyễn Đăng	Triều	D19_XD01	16,662,000	25%	4,165,500	
31	DH72108625	Trần Thị	Châu	D21_QT02	14,090,000	20%	2,818,000	
32	DH91800903	Nguyễn Trường	An	D18_TK4NT	10,590,000	30%	3,177,000	
33	DH72104606	Huỳnh Anh	Khoa	D21_QT03	14,090,000	20%	2,818,000	
34	DH81900441	Nguyễn Trương	Đạo	D19_XD01	16,662,000	20%	3,332,400	
35	DH51805372	Trần Bảo	Phúc	D18_TH12	18,381,000	45%	8,271,450	
36	DH52111923	Đỗ Minh	Trí	D21_TH10	14,090,000	20%	2,818,000	
37	DH72114705	Lê Nguyễn Mỹ	Tuyền	D21_QT10	14,090,000	20%	2,818,000	
38	DH92104140	Bùi Hoàng Mỹ Linh	Chi	D21_TK02	17,715,000	20%	3,543,000	
39	DH72103823	Trần Thị Thanh	Diễm	D21_QT04	14,090,000	20%	2,818,000	
40	DH92109377	Phan Hoàng	Khang	D21_TK02	17,715,000	20%	3,543,000	
41	DH92001837	Phan Trần Khánh	Vy	D20_TK3DH	22,584,000	30%	6,775,200	
42	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_QT11	13,124,000	50%	6,562,000	
43	DH52000012	Bùi Thị Vân	Anh	D20_TH01	17,046,000	30%	5,113,800	
44	DH81801242	Trần Xuân	Hậu	D18_XD01	6,561,000	40%	2,624,400	
45	DH72109744	Đỗ Quốc	Hào	D21_QT09	14,090,000	20%	2,818,000	
46	DH51901873	Trần Ngọc Thanh	Tâm	D19_TH06	15,530,000	25%	3,882,500	
47	DH52113755	Đông Thị Tường	Vi	D21_TH14	14,090,000	20%	2,818,000	
48	DH82107210	Phan Hoàng Quốc	Bảo	D21_XD01	14,090,000	20%	2,818,000	
49	DH51904019	Trương Thị Hồng	Mỹ	D19_TH05	13,190,000	20%	2,638,000	
50	DH62001078	Đỗ Thị Quỳnh	Như	D20_TP01	14,841,000	45%	6,678,450	
51	DH72003517	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_QT08	13,124,000	20%	2,624,800	
52	DH72005451	Phan Hoàng Gia	Phúc	D20_QT11	13,124,000	45%	5,905,800	
53	DH72110076	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	DHDD	14,090,000	20%	2,818,000	
54	DH51903060	Bé Lăng	Duy	D19_TH03	13,190,000	40%	5,276,000	
<b>Tổng cộng I</b>							<b>194,260,250</b>	
<b>II. ĐỐI TƯỢNG ANH CHỊ EM RUỘT</b>								
1	DH71803683	Võ Thị Thu	Trang	D18_TC02	8,355,000	10%	835,500	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
2	DH52002664	Võ Thị Mỹ	Lê	D20_TH03	17,046,000	10%	1,704,600	
3	DH71806449	Nguyễn Huyền	My	D18_TC03	8,355,000	10%	835,500	
4	DH52003771	Nguyễn Lê	Huy	D20_TH03	17,046,000	10%	1,704,600	
5	DH71902818	Nguyễn Thị Bảo	Trang	D19_KD01	8,734,000	10%	873,400	
6	DH71902817	Nguyễn Thị Bảo	Trân	D19_KD01	8,734,000	10%	873,400	
7	DH51802294	Phạm Phú	Tài	D18_TH07	18,381,000	10%	1,838,100	
8	DH52002772	Phạm Phú	Đức	D20_TH03	17,046,000	10%	1,704,600	
9	DH71803613	Mao Thục	Quân	D18_KD02	10,026,000	10%	1,002,600	
10	DH12006269	Mao Tấn	An	D20_CDT02	14,532,000	10%	1,453,200	
11	DH71800636	Huỳnh Phôi	Nhi	D18_TC02	8,355,000	10%	835,500	
12	DH72001001	Huỳnh Phôi	Loan	D20_QT02	13,124,000	10%	1,312,400	
13	DH71800997	Nguyễn Thị Yến	Linh	D18_TC02	8,355,000	10%	835,500	
14	DH72000627	Nguyễn Tấn	Thuận	D20_QT02	13,124,000	10%	1,312,400	
15	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_QT03	13,124,000	10%	1,312,400	
16	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_QT03	13,124,000	10%	1,312,400	
17	DH81905083	Lâm Trường	Định	D19_XD02	14,055,000	10%	1,405,500	
18	DH51905084	Lâm Trường	Đạt	D19_TH08	12,254,000	10%	1,225,400	
19	DH71904606	Trần Thanh	Thúy	D19_TC01	10,450,000	10%	1,045,000	
20	DH72101568	Trần Đức	Nhiên	D21_QT01	14,090,000	10%	1,409,000	
21	DH31802903	Đoàn Phúc	Lộc	D18_DDT01	9,100,000	10%	910,000	
22	DH52105046	Đoàn Phước	Lợi	D21_TH04	14,090,000	10%	1,409,000	
23	DH52006632	Nguyễn Gia	Huy	D20_TH11	8,691,000	10%	869,100	
24	DH72107534	Nguyễn Gia	Hân	D21_QT05	14,090,000	10%	1,409,000	
25	DH11903664	Nguyễn Minh	Huy	D19_CDT01	15,360,000	10%	1,536,000	
26	DH12108327	Nguyễn Huy	Hùng	D21_CDT02	14,090,000	10%	1,409,000	
27	DH61802457	Nguyễn Bảo	Nghi	D18_TP01	14,383,000	10%	1,438,300	
28	DH72003175	Nguyễn Bảo	Ngân	D20_QT05	13,124,000	10%	1,312,400	
29	DH72001611	Thái Ngọc	Hào	D20_QT04	13,124,000	10%	1,312,400	
30	DH52100402	Thái Ngọc	Yên	D21_TH01	14,090,000	10%	1,409,000	
31	DH52111306	Nguyễn Bảo	Minh	D21_TH13	14,090,000	10%	1,409,000	
32	DH52111252	Nguyễn Bảo	Lộc	D21_TH13	14,090,000	10%	1,409,000	
33	DH71901397	Lưu Thái Thiên	Thiên	D19_MAR01	10,962,000	10%	1,096,200	
34	DH92109546	Lưu Thái Quốc	Tuấn	D21_TK02	17,715,000	10%	1,771,500	
35	DH51805129	Phạm Dương Hoài	Nam	D18_TH12	18,381,000	10%	1,838,100	
36	DH72107781	Phạm Dương Uyển	Nhi	D21_QT04	14,090,000	10%	1,409,000	

Stt	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	Học phí HK I	Phần trăm được giảm	Số tiền được giảm	GHI CHÚ
37	DH71902898	Huỳnh Thị Anh	Thy	D19_MAR04	10,962,000	10%	1,096,200	
38	DH72104606	Huỳnh Anh	Khoa	D21_QT03	14,090,000	10%	1,409,000	
39	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_QT12	13,124,000	10%	1,312,400	
40	DH72114482	Hà Thái	Vinh	D21_QT10	14,090,000	10%	1,409,000	
41	DH72003560	Lê	Vy	D20_QT06	10,517,000	10%	1,051,700	
42	DH72108377	Lê Thanh	Vân	D21_QT05	14,090,000	10%	1,409,000	
43	DH52001512	Phạm Minh	Phú	D20_TH06	17,046,000	10%	1,704,600	
44	DH52001514	Phạm Minh	Quý	D20_TH06	17,046,000	10%	1,704,600	
45	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_QT08	13,124,000	10%	1,312,400	
46	DH92109341	Hồ Ngọc Khánh	Hân	D21_TK03	17,715,000	10%	1,771,500	
47	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_QT09	13,124,000	10%	1,312,400	
48	DH12103445	Lê Minh	Tài	D21_CDT01	14,090,000	10%	1,409,000	
49	DH71801609	Huỳnh Thị Bích	Tuyền	D18_TC02	8,355,000	10%	835,500	
50	DH72105969	Huỳnh Đông	Lai	D21_QT03	14,090,000	10%	1,409,000	
<b>Tổng cộng II</b>							<b>65,924,300</b>	
<b>Tổng cộng I + II</b>							<b>260,184,550</b>	
<b>(Hai trăm sáu mươi triệu, một trăm tám mươi bốn ngàn, năm trăm năm mươi đồng)</b>								

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**PGS, TS. CAO HÀO THI**